

Số: 140/BC-UBND

Phường 2, ngày 15 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính; giải pháp duy trì và nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh Quý 1 năm 2022

Thực hiện Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND thị xã Quảng Trị về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thị xã Quảng Trị năm 2022; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND phường về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phường 2 năm 2022. UBND phường báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính; giải pháp duy trì và nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh Quý 1 năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, UBND phường đã ban hành các văn bản để chỉ đạo điều hành như sau:

Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND phường về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022;

Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND phường về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước phường 2 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn phường năm 2022;

Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 22/02/2022 về nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022;

Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 01/3/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022;

Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 14/02/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn phường năm 2022;

Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/01/2022 về duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường năm 2022;

Công văn số 96/UBND-VP ngày 16/02/2022 về triển khai công tác cải cách hành chính năm 2022;

Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 21/02/2022 về thực hiện các nội dung nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế về chỉ số cải cách hành chính năm 2021, giải pháp nâng cao chỉ số năm 2022;

Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 14/02/2022 về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành trên địa bàn phường;

Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12/01/2022 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 08/02/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022;

Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 19/01/2022 về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022;

Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 21/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022;

Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 19/01/2022 về thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2022;

Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 28/01/2022 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022;

Văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND phường về công tác cải cách hành chính được ban hành đảm bảo tính kịp thời, khả thi, phù hợp với các nội dung và quy định của văn bản quy phạm pháp luật cũng như các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh, Thị xã; việc tổ chức, chỉ đạo triển khai được thực hiện thường xuyên, liên tục và toàn diện góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ tốt cho nhân dân.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Xác định được tầm quan trọng của công tác kiểm tra, lãnh đạo UBND phường đã chỉ đạo đưa nội dung này là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác CCHC nhằm đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại UBND phường thông qua hình thức kiểm tra thực tế. Nhiệm vụ này dự kiến thực hiện trong Quý III/2022.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn phường năm 2022. Ngày 12/01/2022, UBND phường đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2022, tại hội nghị đã triển khai, phổ biến cho tất cả CBCC của phường và cán bộ khu phố kế hoạch CCHC năm 2022, kế hoạch nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI cấp tỉnh năm 2022, Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2022. UBND phường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú: thông qua các hội nghị trực báo hàng tháng; đã cấp phát 100 bộ tài liệu gồm kế hoạch và các văn bản chỉ đạo công tác CCHC cho Ban cán sự 5 khu phố để phát cho các Tổ ANND, đồng thời chỉ đạo tuyên truyền thông qua các cuộc họp dân và các hình thức phù hợp khác; Tổ chức niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Cập nhật

TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế; những bài viết tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và việc tổ chức thực hiện công tác CCHC trên Trang Thông tin điện tử phường; tiếp tục duy trì tốt chuyên mục CCHC trên Trang TTĐT phường, trong quý 1 đã đăng các tin, bài về Kế hoạch CCHC nhà nước phường 2 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và các văn bản chỉ đạo, điều hành, báo cáo công tác CCHC của phường tại địa chỉ <http://phuong2.thixaquangtri.quangtri.gov.vn>; tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, trong quý 1, đã lồng ghép phát bài tuyên truyền các nội dung kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2022, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đến tận người dân trên địa bàn phường. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả mô hình thông tin truyền truyền cải cách hành chính trên màn hình điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Bên cạnh đó, UBND phường thường xuyên phối hợp với UBMTTQ và các đoàn thể thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng tới tất cả hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân nắm được chủ trương chủ nhà nước về công tác cải cách hành chính.

Qua công tác tuyên truyền, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, hiểu biết về quan điểm, mục tiêu, nội dung, sự cần thiết phải thực hiện CCHC và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC của Chính phủ, tỉnh, thị xã và phường.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm tổ chức thực hiện. UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 08/02/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; đang triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được duy trì có nề nếp theo đúng quy định. UBND phường ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12/01/2022 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022. Qua rà soát, hiện tại HĐND và UBND Phường 2 không có văn bản quy phạm pháp luật nào còn hiệu lực.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL

UBND phường thực hiện tốt việc tổ chức triển khai văn bản QPPL của cấp trên tại phường, 100% văn bản QPPL của cấp trên được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. UBND Phường đã ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 19/01/2022 về thực

hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022. Qua kiểm tra, hiện tại HĐND và UBND Phường không có văn bản QPPL nào còn hiệu lực.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

UBND phường hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND Thị xã Quảng Trị công nhận Phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 28/01/2022 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 14/02/2022 về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành trên địa bàn phường.

2. Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC

Công tác kiểm soát TTHC tiếp tục được chú trọng, UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 14/02/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn phường năm 2022; đồng thời chỉ đạo đơn đốc, hướng dẫn các công chức thực hiện các nội dung kế hoạch kiểm soát TTHC đảm bảo chất lượng. Chỉ đạo công chức thường xuyên rà soát TTHC trọng tâm thuộc lĩnh vực giải quyết của phường; Tăng cường thực hiện các giải pháp, sáng kiến nhằm đẩy mạnh cải cách quá trình giải quyết TTHC; rút ngắn quy trình xử lý, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, cắt giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC được giải quyết trên thực tế so với trình tự, thời gian thực hiện TTHC được quy định tại các văn bản QPPL của Trung ương ban hành. Quá trình thực hiện giao Công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, chỉnh sửa phù hợp.

2.2. Việc cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính

Việc cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Các thủ tục hành chính sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố đã được niêm yết công khai đầy đủ, chính xác 100% (đến tháng 3/2022 có 137 thủ tục thuộc 25 lĩnh vực) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trên màn hình điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trên Trang thông tin điện tử phường, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân khi theo dõi, giám sát quá trình thực thi công vụ của công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Tổng số thủ tục hành chính công khai niêm yết (tính đến tháng 3/2022): 137 thủ tục hành chính thuộc 25 lĩnh vực áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, UBND phường thực hiện niêm yết 01 TTHC thực hiện theo Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (theo Quyết định số: 748/QĐ-UBND ngày 08/4/2019): Liên thông Đăng ký

khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí và 14 TTHC (05 lĩnh vực) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã (theo Kế hoạch số 2289/KH-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện QĐ 1291/QĐ-TTg).

2.3. Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được tăng cường và phát huy hiệu quả. Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả Bộ phận Một cửa phường. UBND phường thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 137/137 thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 100%; cụ thể như sau: Nuôi con nuôi: 3 TT, Hộ tịch: 23 TT, Chứng thực: 11 TT, Giáo dục đào tạo: 6 TT, Bảo trợ xã hội: 16 TT, Người có công: 20 TT, Phòng chống tệ nạn xã hội: 3 TT, Trẻ em: 3 TT, Lao động: 01 TT, Đất đai: 01 TT; Môi trường: 01 TT, Văn hóa cơ sở: 3 TT, Thể dục thể thao: 01 TT, Thư viện: 03 TT, Công tác dân tộc: 2 TT, Thanh tra: 4 TT, Tôn giáo Chính phủ: 10 TT, Thi đua khen thưởng: 5 TT, Phổ biến giáo dục pháp luật: 8 TT, Thủy lợi: 2 TT, Phòng chống thiên tai: 3 TT, Trồng trọt: 3 TT, Khoa học, Công nghệ và Môi trường: 01 TT, Kế hoạch đầu tư: 3 TT, Bồi thường nhà nước: 01 TT.

2.4. Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua Hệ thống Một cửa điện tử.

UBND phường thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh; 100% hồ sơ TTHC (992/992 hồ sơ TTHC) đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tất cả các hồ sơ TTHC khi tiếp nhận đều được nhập vào Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh; công chức tiếp nhận, in phiếu biên nhận giao cho người dân; công chức giải quyết hồ sơ tuân thủ đúng quy trình điện tử trên Hệ thống Một cửa điện tử và thực hiện theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

2.5. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh, 100% hồ sơ TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử; công chức tiếp nhận, in phiếu biên nhận giao cho người dân; công chức giải quyết hồ sơ tuân thủ đúng quy trình điện tử trên Hệ thống Một cửa điện tử.

- *Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC quý 1 năm 2022 (số liệu tính từ ngày 15/12/2021– 14/3/2022):*

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 992 hồ sơ, trong đó có: 114 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, dịch vụ bưu chính; 875 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến; 03 hồ sơ kỳ trước chuyển qua.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 990 hồ sơ, trong đó: hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả trước hạn: 986 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,6%; đã giải quyết và trả kết quả đúng hạn: 04 hồ sơ đạt tỷ lệ 0,4%; không có hồ sơ trễ hạn; đang giải quyết trong hạn: 02 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 990/990 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%.

2.6. Việc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC

Trong quý 1, UBND phường không để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC, 100% hồ sơ được giải quyết, trả kết quả trước hạn, đúng hạn (*hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả trước hạn: 986 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,6%; đã giải quyết và trả kết quả đúng hạn: 04 hồ sơ đạt tỷ lệ 0,4%*).

2.7. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và Chương VI Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ. Nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc phản ánh kiến nghị về quy định hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước, UBND phường đã thực hiện niêm yết, công khai địa chỉ, hộp thư, số điện thoại cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân và tổ chức về thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ. Tổ chức tiếp nhận, xử lý, đăng tải công khai các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo quy định tại hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công Quốc gia do Văn phòng UBND tỉnh phân quyền. UBND phường bố trí công chức Văn phòng – Thống kê, công chức đầu mối kiểm soát TTHC thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị; phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị đến các ban, ngành trực thuộc hoặc chuyển đến các cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền xử lý, trả lời. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị theo đúng quy trình quy định. Trong quý 1, UBND phường không tiếp nhận được phản ánh, kiến nghị nào về quy định hành chính.

2.8. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo thủ tục hành chính

UBND phường thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên. Báo cáo đủ số lượng, đầy đủ nội dung, đúng thời gian theo quy định. Chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ tại địa chỉ: <https://baocaochinhphu.gov.vn/> và trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Quảng Trị.

2.9. Tình hình, kết quả triển khai đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

UBND phường thực hiện nghiêm túc đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị;

Kết quả đánh giá quý 1: đã tiếp nhận 233 phiếu đánh giá/ 990 hồ sơ đã giải quyết, đạt tỷ lệ 23,54%. Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức và cơ quan hành chính nhà nước trong quý 1 là 100%.

2.10. Hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử

UBND phường nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.11. Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến và tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến.

Trong quý 1, không phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

2.12. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

UBND phường chỉ đạo tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt tỷ lệ theo kế hoạch đề ra. Tổ chức triển khai và tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến được công bố theo Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị; theo đó có 82 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó 18 TTHC mức độ 3, 64 TTHC mức độ 4. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong quý 1 (từ 15/12/2021 đến 14/3/2022) như sau:

- Tỷ lệ % giữa số TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến so với tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 là: **13 TTHC** có phát sinh hồ sơ trực tuyến /82 TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3,4, đạt **tỷ lệ 15,85%**.

- Tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong quý 1 (cả trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3 là: có 88 hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến /103 hồ sơ đã tiếp nhận trong quý 1 (cả trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, đạt tỷ lệ 85,43%.

- Tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong quý 1 (cả trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 4 là: có 787 hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến /810 hồ sơ đã tiếp nhận trong quý 1 (cả trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 4, đạt tỷ lệ 97,16%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

Công tác rà soát, kiện toàn về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tiếp tục được thực hiện theo quy định. UBND phường đã bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức đáp ứng được vị trí việc làm gắn với chuyên môn nghiệp vụ.

Phân công rõ chức năng nhiệm vụ được giao, tăng cường tính chuyên nghiệp hóa của đội ngũ công chức. Việc tổ chức bộ máy được sắp xếp, kiện toàn phù hợp với tình hình địa phương, đảm bảo hoạt động tinh gọn, hiệu quả. Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn cho từng cán bộ, công chức phường.

Thực hiện kiện toàn các chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường, Chủ tịch UBMTTQVN phường; Xây dựng phương án bố trí công chức theo Quyết định số 392/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị, theo đó phường bố trí đội ngũ công chức gồm có 09 người như sau: Chức danh công chức Văn phòng – Thống kê: 02; Chức danh công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường: 02; Chức danh công chức Tư pháp – Hộ tịch: 01; Chức danh công chức Văn hóa – Xã hội: 02; Chức danh công chức Chỉ huy trưởng Quân sự: 01; Chức danh công chức Tài chính – Kế toán: 01. Hiện nay đang kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội Nông dân phường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch bầu cử Tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2022-2024.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Tỷ lệ cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định

Chất lượng đội ngũ cán bộ công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cán bộ, công chức đang công tác tại phường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100% (18/18 CBCC) theo quy định, có tư tưởng nhận thức, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ tốt. Cụ thể:

- Chất lượng cán bộ: có 09 cán bộ; Đại học: 8/9, đạt tỷ lệ 88,9%; Sơ cấp: 01, đạt tỷ lệ 11,1%. Tỷ lệ đạt chuẩn 09/09 CB, đạt 100%.

- Chất lượng công chức: có 09 công chức; Thạc sỹ: 01/9, tỷ lệ 11,1%; Đại học: 8/9, đạt tỷ lệ 88,9%. Tỷ lệ đạt chuẩn: 100%.

- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 02; Trung cấp 12; Sơ cấp: 04.

4.2. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức phường

UBND phường quán triệt, chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức và người lao động tại cơ quan, đeo thẻ cán bộ, công chức trong giờ hành chính, thực hiện các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp của CBCC theo quy định. Qua kiểm tra, CBCC chấp hành tốt, chưa xảy ra vi phạm.

4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC để nâng cao năng lực, chuyên môn phục vụ công tác được quan tâm, UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 01/3/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022. Tỷ lệ cán bộ, công chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Tỉnh và UBND thị xã tổ chức trong quý 1 đạt 100%, cụ thể như sau: cử 01 lãnh đạo tham gia bồi dưỡng cấp ủy cơ sở; cử 01 công chức tham gia lớp tập huấn trợ giúp người khuyết tật; cử 01 công chức

tham gia tập huấn duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

4.4. Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

- Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức theo quy định. Biên chế tại phường đã được bố trí phù hợp với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, cụ thể:

+ Cán bộ có 09 chức danh sau: Bí thư Đảng ủy: 01; Phó Bí thư TT Đảng ủy, Chủ tịch HĐND: 01; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND: 01; Phó chủ tịch HĐND: 01; Phó Chủ tịch UBND: 01; Chủ tịch UBMT: 01; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01; Bí thư Đoàn Thanh niên: 01; Chủ tịch Hội LHPN: 01. Hiện đang kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội Nông dân

+ Công chức có 09 chức danh sau: Văn phòng -Thống kê: 02; Tư pháp – Hộ tịch: 01; Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường: 02; Tài chính kế toán: 01; Chỉ huy trưởng Quân sự: 01; Văn hóa – xã hội: 02.

Đã cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh (18/18 CB, CC), đạt tỷ lệ 100%.

Thực hiện tốt các quy định về xây dựng, thực hiện chính sách và giải pháp đổi mới công tác, quản lý, đánh giá, khen thưởng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức. Trong quý 1, UBND phường đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về việc tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, theo đó có 24 cán bộ, công chức, người lao động được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” năm 2021; Quyết định tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường về thực hiện nhiệm vụ chính trị, về thành tích thi đua theo đợt cho 20 tập thể và 32 cá nhân.

5. Cải cách tài chính công

UBND phường thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, chấp hành đúng chính sách chế độ và các quy định về tài chính. Đã xây dựng dự toán ngân sách năm 2022, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định về tài chính công. Công tác tài chính đảm bảo thực hiện nghiêm túc đúng luật Luật Ngân sách. Chi ngân sách đảm bảo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chính trị của địa phương. Đã công khai dự toán ngân sách năm 2022 tại Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/01/2022.

Việc công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao thuê tài sản công tại phường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, theo Mẫu số 09a-CK/TSC; công khai tại Hội nghị cán bộ công chức năm 2022.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính

UBND phường tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 28/01/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của phường năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đã được UBND phường quan tâm đầu tư, mua sắm và trang bị cơ bản đáp ứng được yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức trong toàn phường. Trong đó, 100% CB, CC (18/18 người) đã được trang bị máy vi tính được kết nối đường truyền Internet tốc độ cao, đã kết nối và sử dụng mạng nội bộ (LAN) để trao đổi công việc; 100% CB, CC (18/18 người) thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn.

Tăng cường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, tham mưu xử lý công việc. Tiếp tục triển khai tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử và lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ <https://vpdt.quangtri.gov.vn> và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính qua phần mềm Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; 100% cán bộ, công chức được cấp địa chỉ mail công vụ và thường xuyên sử dụng tài khoản công vụ để trao đổi công việc và gửi nhận văn bản điện tử qua mạng.

UBND phường tiếp tục vận hành có hiệu quả Trang thông tin điện tử do Thị xã trang cấp, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Duy trì và không ngừng nâng cao tốc độ truy cập, chất lượng bài viết của Trang thông tin điện tử phường. Trong quý 1, đã đăng tải, cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh phường hàng tháng; các văn bản chỉ đạo triển khai công tác bầu cử Tổ trưởng tổ dân phố, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; công tác phòng, chống thiên tai; Lịch công tác hàng tuần của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND phường; các báo cáo, văn bản chỉ đạo công tác CCHC của phường và hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến tại chuyên mục Cải cách hành chính; các tin bài liên quan đến hoạt động của Đảng ủy – HĐND – UBND – UBMTTQVN phường như: công tác tuyển quân; các hội nghị sơ kết, tổng kết,...

6.2. Áp dụng ISO vào hoạt động của UBND phường

UBND phường thực hiện nghiêm túc việc duy trì, cập nhật, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 theo quy định; đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/01/2022 về duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường năm 2022.

6.3. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI

Việc thực hiện Quyết định 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích được UBND phường tiếp tục đẩy mạnh. Trong quý 1, UBND phường chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC lựa chọn thực hiện thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo danh mục thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tại Quyết định số 2757/QĐ-UBND

ngày 25/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị, để tổ chức, cá nhân thay đổi thói quen và nhận thấy sự tiện ích của dịch vụ này trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Kết quả trong quý 1/2022 chưa phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI.

6.4. *Áp dụng chữ ký số của Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND phường*: Tiếp tục ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong công tác chỉ đạo điều hành và gửi nhận văn bản. 100% văn bản do UBND phường ban hành đều được thực hiện bằng chữ ký số của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và gửi nhận qua mạng, trừ văn bản mật và văn bản khác theo quy định. Trong quý 1, có trên 100 văn bản được UBND phường áp dụng chữ ký số và thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử đã ký số qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Quảng Trị.

- Tình hình cập nhật hồ sơ, hệ thống thông tin CBCC: UBND phường chỉ đạo CB, CC phường thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin khi có sự thay đổi về chức vụ, trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước, ngạch bậc lương của CB, CC vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ để phục vụ quản lý, khai thác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DUY TRÌ VÀ Củng cố chỉ số HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH (PAPI)

UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 22/02/2022 về nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022.

Thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ, trong quý 1, không có công dân kiến nghị, phản ánh; Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền đảm bảo quy định.

Nhằm thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 21/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Thông qua việc công khai minh bạch đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức cơ quan thực hiện tốt vai trò giám sát của mình, hạn chế xảy ra tiêu cực.

Tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập hàng năm và công khai Bản kê khai TSTN hàng năm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Tổng số người phải kê khai TSTN năm 2021: 04 người; Hình thức công khai: tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức phường.

Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Niêm yết công khai thủ tục hành chính, đường dây nóng, địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính để người dân biết, thực hiện. Bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm đáp ứng sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy. Duy trì mô hình khu phố phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy.

Phối hợp với UBMTTQVN phường và Ban TTND, Ban giám sát đầu tư cộng đồng triển khai giám sát đầu tư cộng đồng trên địa bàn theo quy định.

Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở UBND phường, nhà văn hóa các khu phố.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về chỉ số PAPI theo quy định.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ 2 NĂM 2022

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND phường theo đúng tiến độ và đạt hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản, chỉ đạo điều hành CCHC; tăng cường công tác tuyên truyền CCHC.

2. Duy trì việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Tăng cường thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân, đảm bảo hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và thực hiện các mẫu Phiếu theo đúng quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ, đảm bảo tỷ lệ 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

3. Chỉ đạo công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoàn thành mục tiêu phân đầu tổng số hồ sơ trực tuyến theo kế hoạch đề ra. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp biết về lợi ích của các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh; hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản cá nhân để nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, triển khai ứng dụng chữ ký số trong ký, gửi nhận văn bản qua mạng; sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử trong công việc, tăng tỷ lệ các văn bản, tài liệu được trao đổi qua mạng.

Thực hiện kiện toàn, bố trí nguồn lực đầu tư trang thiết bị hiện đại, đồng bộ tại Bộ phận Một cửa phường; trang bị đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị như: máy vi tính, máy in, máy fax, hệ thống đường mạng internet...đặc biệt là máy scan để phục vụ công tác số hóa hồ sơ.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

6. Tiếp tục thực hiện cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ công chức; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cử công chức tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cấp trên tổ chức; thường xuyên kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCC.

7. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường. Thực hiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

8. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và nhiệm vụ nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh quý 1 năm 2022 của UBND phường 2, thị xã Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- CT, PCT UBND phường;
- Công chức chuyên môn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Hằng

Phụ lục 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 2
(Kèm theo Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 15/3/2022 của UBND phường 2, thị xã Quảng Trị)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
<i>1.1.</i>	<i>Kế hoạch CCHC</i>			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	44	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	11	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	16	
<i>1.2.</i>	<i>Kiểm tra, giám sát công tác CCHC</i>			
1.1.1.	Số đợt kiểm tra, giám sát	Đợt	0	
1.1.2.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra, giám sát	Vấn đề	0	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
<i>1.3.</i>	<i>Công tác tuyên truyền CCHC</i>			
1.3.1.	Số lượng bài viết đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Bài	03	
1.3.2.	Số lượng tin, bài đăng tải trên báo Quảng Trị và các tạp chí (nếu có)	Tin, bài	0	
1.3.3.	Số lượng bản tin, phóng sự... trên Đài phát thanh	Bản tin, phóng sự	01	
<i>1.4.</i>	<i>Thực hiện nhiệm vụ UBND thị xã giao</i>			
1.4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	04	
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	03	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	01	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	233/990, tỷ lệ 23,54%	
1.5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
1.6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực		137	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	137	
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	82	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		100%	137/137TTHC
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	3	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	3	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100%	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100%	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	Trước hạn: 99,6% (986/990 hồ sơ đã giải quyết) Đúng hạn: 0,4% (04/990 hồ sơ đã giải quyết)
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	82	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	82	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục		
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Sắp xếp tổ chức bộ máy, ban hành quy chế làm việc của UBND cấp xã	Đúng quy định: 1 Không đúng quy định: 2	1	
4.2.	Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ cho từng cán bộ cấp xã	Đúng quy định: 1 Không đúng quy định: 2	1	
4.3.	Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ cho từng công chức cấp xã	Đúng quy định: 1 Không đúng quy định: 2	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.4.	Thực hiện phân cấp quản lý do UBND cấp huyện ban hành	Đúng quy định: 1 Không đúng quy định: 2	1	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Tỷ lệ cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định			
5.1.1.	Tỷ lệ cán bộ đạt chuẩn	%	100%	9/9
5.1.2.	Tỷ lệ công chức đạt chuẩn	%	100%	9/9
5.2.	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức cấp xã	Có: 1 Không: 2	1	
5.3.	Tỷ lệ cán bộ, công chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp huyện tổ chức.	%	100%	
5.4.	Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức			
5.4.1.	Cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức viên chức của tỉnh	%	100%	
5.4.2.	Đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	Đúng quy định: 1 Không đúng quy định: 2	1	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Xây dựng và cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công	Có: 1 Không: 2	1	
6.2.	Công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định	Có: 1 Không: 2	1	
6.3.	Kết quả của việc thực hiện tự chủ về tài chính tại UBND cấp xã	Có tiết kiệm: 1	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Không tiết kiệm: 2		
6.4.	Tỷ lệ thực hiện giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm	%		
6.5.	Tỷ lệ giải quyết các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	%	0	
6.6.	Tỷ lệ tăng giảm thu ngân sách trên địa bàn cấp xã	%		
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn	%	100%	18/18 CBCC
7.2.	UBND cấp xã đã kết nối và sử dụng mạng nội bộ (mạng Lan) để trao đổi công việc	%	100%	
7.3.	Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức để làm việc		122,2%	22/18 CBCC
7.4	Dịch vụ công trực tuyến			
7.3.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	19	
7.3.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	63	
7.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	85,43%	88/103 tổng số hồ sơ cả trực tuyến, trực tiếp MĐ3
7.3.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	97,16%	787/810 tổng số hồ sơ trực tiếp, trực tuyến MĐ4